

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2448 /UBND-KT

Bình Phước, ngày 27 tháng 6 năm 2023

V/v triển khai thực hiện
Nghị định số
02/2023/NĐ-CP
ngày 01/02/2023
của Chính phủ quy định
chi tiết thi hành
một số điều của
Luật Tài nguyên nước

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã phường, thị trấn;
- Đài Phát thanh, Truyền hình và Báo Bình Phước;
- Các tổ chức vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

Thực hiện Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Công văn số 638/BTNMT-TNN ngày 10/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai thực hiện Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và các đơn vị có liên quan tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông hoặc các hình thức phù hợp khác, trong đó tập trung phổ biến đến các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh để bảo đảm thực hiện nghiêm các nội dung của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ.

b) Thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất theo thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều 28 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ và Công văn số 1417/UBND-KT ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh.

c) Tổ chức việc đăng ký và xác nhận đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất theo thẩm quyền quy định tại Điều 39 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ.

d) Tiếp tục cập nhật thông tin của giấy phép tài nguyên nước tại địa chỉ <https://gstnn-gp.monre.gov.vn> chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành các giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp.

e) Xem xét, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản và Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc bản đồ đối với các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước không có giấy phép, không đăng ký; trong đó biện pháp khắc phục hậu quả là buộc phải nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi khai thác, sử dụng nước mà không có giấy phép. Ngoài ra, theo Bộ Luật Hình sự quy định hành vi vi phạm quy định về thăm dò, khai thác sử dụng nước không có giấy phép bị coi là tội phạm hình sự (Điều 227) và phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Điều 62).

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, đôn đốc các chủ quản lý, vận hành công trình thủy lợi thực hiện việc đăng ký hoặc cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước theo quy định của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Trường hợp công trình thủy lợi đang khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc trường hợp phải đăng ký theo quy định tại khoản 1 Điều 17 thì thực hiện đăng ký theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ.

b) Trường hợp công trình thủy lợi thuộc đối tượng phải có giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 17 thì khẩn trương nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 32, Điều 35 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Tổ chức việc đăng ký và xác nhận đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất theo thẩm quyền quy định tại Điều 38 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

Căn cứ Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước phê duyệt tại Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 24/5/2021, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện rà soát, lập danh sách tổ chức, cá nhân có công trình khai thác nước dưới đất thuộc diện phải đăng ký trên địa bàn (quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ), thông báo và phát 02 tờ khai đăng ký theo Mẫu 35 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ cho tổ chức, cá nhân để kê khai và có trách nhiệm nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình để xác nhận đăng ký khai thác nước dưới đất vào tờ khai cho tổ chức, cá nhân.

5. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Đài Phát thanh, Truyền hình và Báo Bình Phước; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ trên các phương tiện truyền thông hoặc các hình thức phù hợp khác, trong đó tập trung phổ biến đến các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh để bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của Nghị định.

6. Các đơn vị quản lý vận hành công trình thủy lợi, thủy điện

a) Thực hiện đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ đối với các hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m³ đến 0,2 triệu m³ hoặc công trình khai thác nước mặt khác cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm các mục đích khác có quy mô thuộc trường hợp phải cấp phép) với lưu lượng khai thác lớn hơn 0,1 m³/giây đến 0,5 m³/giây (khoản 1 Điều 17 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ).

b) Lập và nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt tới cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 32, Điều 35 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ đối với các hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ hơn 0,01 triệu m³ hoặc công trình khai thác nước mặt khác cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô vượt quá 0,5 m³/giây hoặc công trình khai thác nước mặt để cấp cho các mục đích kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp (bao gồm cả khai thác nước cho hoạt động làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt) vượt quá 100 m³/ngày đêm (khoản 2 Điều 17 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động kiến nghị, đề xuất gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT_(BH-43-CVUB-23/6).

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh